

Số: 299 /QĐ-ĐHSPTDTHN

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển chọn giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89
của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TTg, ngày 05/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 28/10/2020 của Hội đồng Trường, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Đề án;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo “Quy chế tuyển chọn giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng trong phạm vi Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông, Kế hoạch tài chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- ĐU, HĐT, BGH (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB&TT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Duy Quyết

QUY CHẾ

Tuyển chọn giảng viên đi đào tạo theo Đề án 89 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

(Ban hành kèm theo Công văn số 299/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 15/5/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này hướng dẫn việc tổ chức triển khai đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ cho giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội theo Quyết định số 89/QĐ-TTG ngày 18/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (sau đây viết tắt là đề án 89), nguyên tắc, nội dung đào tạo, bồi dưỡng; quy định điều kiện, trách nhiệm

2. Đối tượng áp dụng: Giảng viên cơ hữu và giảng viên nguồn của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội được quy định tại Thông tư số 25/2021/TTBGDDT ngày 08/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn trong quy chế này.

Điều 2: Mục tiêu

1. Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và phát triển khoa học, công nghệ cho đất nước, gắn với yêu cầu khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Phần đầu 100% giảng viên đạt trình độ thạc sĩ trở lên, được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài và trong nước đạt chuẩn chất lượng khu vực và thế giới, cơ cấu hợp lý;

3. Thu hút người có trình độ PGS.TS đang công tác ở nước ngoài hoặc đang làm việc trong nước, ngoài các cơ sở giáo dục đại học đến làm việc tại Nhà trường;

4. Đến 2030, phần đầu 100% cán bộ quản lý và giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực, trong đó chú trọng các năng lực của giảng viên về: Phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy theo phương pháp hiện đại, nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giảng viên dựa trên cơ sở quy hoạch và nhu cầu phát triển nhân lực của Nhà trường.

2. Kế hoạch đào tạo phải gắn với quy hoạch viên chức lãnh đạo quản lý và viên chức chuyên môn nghiệp vụ của Nhà trường.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên học tập, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động quản lý đào tạo và bồi dưỡng.

Điều 4. Trình độ, ngành đào tạo và hình thức đào tạo

1. Trình độ và ngành đào tạo trong phạm vi Đề án

- Đào tạo trình độ tiến sĩ tất cả các ngành; ưu tiên những ngành được xác định tập trung đào tạo trong chiến lược phát triển nhân lực trình độ cao ở từng thời điểm cho đến năm 2030 và trong giai đoạn tiếp theo

- Đào tạo trình độ thạc sĩ nhóm ngành thể dục thể thao.

2. Hình thức đào tạo bao gồm

- Đào tạo tập trung toàn thời gian trong nước

- Đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài

- Liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ một phần thời gian học tập trung trong nước và một phần thời gian học tập trung ở nước ngoài, trong đó thời gian đào tạo ở nước ngoài tối đa không quá 02 năm.

Điều 5. Hội đồng tuyển chọn

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

Hội đồng tuyển chọn giảng viên cử đi đào tạo theo Đề án 89 của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng (hoặc được Hiệu trưởng ủy quyền)

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng;

c) Thường trực Hội đồng (ủy viên thư ký) là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông

d) Các ủy viên khác: Chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng, đại diện lãnh đạo các đơn vị: Kế hoạch tài chính, Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế và Thư viện, Khoa Sau đại học, đơn vị có người tham gia tuyển chọn.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI VÀ QUY ĐỊNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO

Điều 6: Trách nhiệm của người được cử đi đào tạo

1. Người được cử đi đào tạo phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian học tập và nghiên cứu. Thực hiện đúng cam kết khi được đi học.

2. Người được cử đi đào tạo có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả học tập

và nghiên cứu trước ngày 1/7 hàng năm cho lãnh đạo đơn vị quản lý trực tiếp và Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông.

3. Dành toàn bộ thời gian để hoàn thành việc học tập, nghiên cứu khi đã được công nhận trúng tuyển và tham gia khóa đào tạo. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn và đúng quy định của cơ sở đào tạo.

4. Trong thời gian học tập hoặc chậm nhất trong 12 tháng sau khi tốt nghiệp, viên chức phải công bố kết quả nghiên cứu liên quan trực tiếp tới đề tài, luận án, được minh chứng bằng ít nhất 02 công bố khoa học đối với hình thức tập trung toàn thời gian tại nước ngoài hoặc ít nhất 01 công bố khoa học đối với các hình thức còn lại trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus với tư cách là tác giả chính hoặc tác giả liên hệ. Riêng các ngành thuộc lĩnh vực thể dục thể thao có thể thay thế công bố khoa học bằng 01 giải thưởng chính thức của các cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận;

5. Tự bảo đảm tài chính để tiếp tục học tập, nghiên cứu và hoàn thành chương trình đào tạo trong trường hợp thời gian đào tạo theo tiếp nhận của cơ sở đào tạo dài hơn thời hạn tối đa được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án (không quá 48 tháng).

6. Thực hiện trách nhiệm của người học theo Pháp luật của nước sở tại và theo quy định hiện hành đối với công dân Việt Nam khi học tập, nghiên cứu tại nước nước ngoài.

7. Người được cử đi đào tạo phải làm đào tạo trong thời gian ít nhất 2 lần thời gian làm việc tại Trường sau khi kết thúc khoá gian đào tạo, bồi dưỡng và phải thực hiện theo cam kết của người được cử đi đào tạo với Nhà trường.

8. Quay trở về cơ sở cử đi ngay sau khi tốt nghiệp và làm việc trong thời gian tối thiểu theo quy định của Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo, đối với người học không phải là viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định 143); theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/ 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định 101) đối với người học là viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan;

9. Thực hiện bồi hoàn kinh phí hỗ trợ đã nhận từ Đề án trong thời gian học tập, nghiên cứu theo quy định tại Nghị định 143 đối với người học không phải là viên chức và theo quy định tại Nghị định 101 đối với người học là viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan trong trường hợp vi phạm những quy định tại Điều 3 của Nghị định 143, Điều 7 của Nghị định 101 và không thực hiện đầy đủ những trách nhiệm khác của người học quy định tại Điều này.

Điều 7. Quyền lợi của người được cử đi đào tạo

1. Được tạo điều kiện, bố trí thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo và tiếp nhận trở lại làm việc sau khi tốt nghiệp.

2. Được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án theo thời hạn phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian theo học các chương trình đào tạo.

3. Được nhận thêm hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác trong quá trình học tập, nghiên cứu trong trường hợp khoản hỗ trợ tài chính này không phải là học bổng toàn phần, đồng thời không có mâu thuẫn giữa quyền lợi và trách

nhiệm của người học được nhận hỗ trợ kinh phí của Đề án với quyền lợi và trách nhiệm của người học được nhận hỗ trợ tài chính theo quy định của các tổ chức, cá nhân này.

4. Trong thời gian được cử đi đào tạo, viên chức được hưởng tiền lương và các chế độ khác theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường (*Không tính thời gian kéo dài*).

5. Thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng của viên chức được tính là thời gian công tác liên tục, được xét nâng lương với điều kiện có báo cáo quá trình học tập theo định kỳ.

6. Trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài từ 30 ngày trở lên, viên chức được hưởng 40% lương cơ bản theo quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

Điều 8. Quy định trong quá trình đào tạo đối với người được cử đi

1. Viên chức có nguyện vọng và lý do chính đáng để tạm dừng học tập, nghiên cứu phải có đơn đề nghị và được cơ sở đào tạo chấp thuận. Trong thời gian tạm dừng học tập, nghiên cứu, viên chức không được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án. Viên chức tiếp tục được cấp kinh phí hỗ trợ khi quay trở lại học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo nếu tổng thời gian tạm dừng không quá 12 tháng đối với người học tiến sĩ và không quá 6 tháng đối với người học thạc sĩ. Tổng thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ của Đề án không vượt quá thời hạn tối đa quy định (không quá 48 tháng đối với người học tiến sĩ và không quá 24 tháng đối với người học thạc sĩ).

2. Viên chức có nguyện vọng chuyển ngành đào tạo hoặc chuyển cơ sở đào tạo không vì lý do bị kỷ luật hoặc bị buộc thôi học phải có đơn đề nghị và được Nhà trường chấp thuận. Kinh phí hỗ trợ của Đề án tiếp tục được cấp nếu đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Việc chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo chỉ thực hiện 01 lần trong cả quá trình học tập, nghiên cứu khi thời hạn được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án còn bằng hoặc hơn một nửa thời gian theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Kinh phí hỗ trợ khi theo học ngành mới hoặc tại cơ sở xin chuyển đến bằng hoặc thấp hơn tổng mức kinh phí dự kiến viên chức được hỗ trợ theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo trừ đi số kinh phí đã cấp cho viên chức khi theo học ngành đào tạo hoặc tại cơ sở đào tạo xin chuyển đi; trong trường hợp cao hơn, viên chức tự bảo đảm phần kinh phí chênh lệch nhưng phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của viên chức theo quy định;

c) Thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ không vượt quá thời hạn tối đa quy định (không quá 48 tháng) tính từ thời điểm nhập học chính thức theo ngành đào tạo hoặc tại cơ sở đào tạo xin chuyển đi theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Người học thạc sĩ được đăng ký dự tuyển để chuyển tiếp theo học ngay tiến sĩ và nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án khi đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Đã tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ hoặc chứng nhận tốt nghiệp thạc sĩ trong cùng năm đăng ký tuyển chọn đi học tiến sĩ;

b) Có điểm đánh giá của tối thiểu 60% số học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ ở mức xếp hạng cao nhất;

c) Được cơ sở đào tạo tiếp nhận vào học ngay chương trình đào tạo tiến sĩ phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo ở trình độ thạc sĩ.

4. Kinh phí hỗ trợ sẽ dừng cấp cho viên chức trong trường hợp người học vi phạm pháp luật dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị kết án tù giam hoặc bị buộc thôi học do vi phạm quy định của cơ sở đào tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC TUYỂN CHỌN

Điều 9. Quy định chung

Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn được tham gia tuyển chọn để nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án 89 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Là công dân Việt Nam có tuổi không quá 40 tính đến năm tham gia tuyển chọn; Có thời gian làm việc tại Trường ít nhất 12 tháng kể từ khi có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

2. Có đủ sức khỏe, phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và ý thức tổ chức kỷ luật cao và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo;

3. Không trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, đình chỉ công tác, đối tượng bị điều tra, kiểm tra, trong thời gian thi hành kỷ luật, không thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của Pháp luật khi tham gia tuyển chọn đi học toàn thời gian ở nước ngoài;

4. Tham gia tuyển chọn đi học tiến sĩ, thạc sĩ hoặc đang theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ lần đầu tiên;

5. Giảng viên đã đáp ứng điều kiện tuyển sinh của chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo dự kiến tiếp nhận học chính thức trong năm đăng ký tuyển chọn hoặc năm kế tiếp liền kề; hoặc giảng viên đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ phải còn thời gian học tập, nghiên cứu ít nhất từ 18 tháng trở lên tính đến thời điểm tham gia tuyển chọn;

6. Chưa nhận hoặc chưa cam kết nhận học bổng toàn phần từ ngân sách Nhà nước hoặc từ các nguồn kinh phí khác cho việc học tập, nghiên cứu ở trình độ dự tuyển tính đến thời điểm được tuyển chọn.

7. Giảng viên tham gia tuyển chọn để được nhận kinh phí hỗ trợ của Đề án khi đi học thạc sĩ phải là giảng viên cơ hữu giảng dạy những ngành đào tạo thuộc nhóm ngành thể dục, thể thao.

Điều 10. Quy định chi tiết trong tuyển chọn

1. Ngoài các quy định chung tại Điều 9, người tham gia dự tuyển được xét chọn theo các nội dung sau:

a) Đáp ứng đầy đủ hồ sơ xét tuyển theo Phụ lục kèm theo

b) Đáp ứng điều kiện về trình độ ngoại ngữ theo các quy định hiện hành;

c) Đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và năng lực nghiên cứu, thể hiện ít nhất 01 trong các công trình khoa học sau:

- Là tác giả hoặc đồng tác giả trong báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus

(gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành;

- Là tác giả hoặc đồng tác giả trong bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành thuộc lĩnh vực của ngành dự tuyển hoặc sách tham khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước, quốc tế phát hành;

- Là tác giả hoặc đồng tác giả của kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế

- Là tác giả hoặc đồng tác giả của đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đã được nghiệm thu đạt yêu cầu, theo thứ tự ưu tiên: cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Thành phố (Tỉnh), cấp Trường,...;

- Được nhận giải thưởng quốc tế hoặc quốc gia về chuyên môn liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển; riêng đối với người học tiến sĩ nhóm ngành thể dục thể thao có thể thay thế công bố khoa học bằng 01 giải thưởng chính thức của các cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận;

- Là giảng viên (tập thể giảng viên) hướng dẫn sinh viên (nhóm sinh viên) nghiên cứu khoa học theo chuyên ngành đăng ký dự tuyển được Nhà trường nghiệm thu đạt yêu cầu.

d) Ngành đào tạo ưu tiên tuyển chọn: Căn cứ chiến lược phát triển theo từng giai đoạn của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội đến năm 2030.

2. Hội đồng tuyển chọn xây dựng và ban hành thang điểm chi tiết xét tuyển theo từng đợt tuyển chọn hàng năm.

3. Xác định thứ tự ưu tiên trong tuyển chọn (nếu có) dựa trên nguyên tắc lấy theo thứ tự tổng điểm xét tuyển từ cao xuống thấp. Trường hợp có 02 người trở lên có tổng điểm xét tuyển bằng nhau mà phải lựa chọn thì Hội đồng tuyển chọn quyết định. Nếu vẫn chưa xác định được thì Hội đồng tuyển chọn trình Hiệu trưởng quyết định.

Chương IV

QUY TRÌNH, THỦ TỤC TUYỂN CHỌN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 11. Quy trình, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị

1. Quy trình tuyển chọn:

a) Bước 1: Căn cứ thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông gửi thông báo đến các đơn vị thuộc Trường về kế hoạch tổ chức tuyển chọn giảng viên cử đi đào tạo theo Đề án 89.

b) Bước 2: Các đơn vị căn cứ thông báo của Nhà trường để phổ biến rộng rãi đến giảng viên biết và tiến hành đăng ký đi đào tạo. Các đơn vị nộp hồ sơ dự tuyển của các giảng viên về Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông.

c) Bước 3: Trên cơ sở hồ sơ dự tuyển của các đơn vị, Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông tham mưu, đề xuất thành lập Hội đồng tuyển chọn giảng viên cử đi đào tạo theo Đề án 89, trình Hiệu trưởng xem xét, ký duyệt; Hội đồng tuyển chọn xây dựng và ban hành thang điểm chi tiết xét tuyển theo từng đợt tuyển chọn hàng năm.

d) Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn và thông báo kết quả cuộc họp bằng văn bản đến các đơn vị thuộc Trường có cá nhân dự tuyển.

đ) Bước 5: Căn cứ kết quả họp Hội đồng tuyển chọn, Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông hoàn thiện các thủ tục để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong việc tổ chức tuyển chọn giảng viên cử đi đào tạo tiến sĩ theo Đề án 89; làm đầu mối tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ rà soát chấm điểm các tiêu chí để có cơ sở sắp xếp thứ tự ưu tiên giảng viên cử đi đào tạo.

Chịu trách nhiệm cập nhật, cung cấp thông tin về ngành đào tạo cần ưu tiên, khối lượng giờ giảng của giảng viên trong năm học phục vụ cho việc chấm điểm tiêu chí tuyển chọn.

b) Phòng Kế hoạch tài chính chịu trách nhiệm về lập dự toán kinh phí cho người được cử đi đào tạo đồng thời phối hợp với các đơn vị để hỗ trợ tốt nhất cho người học theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

c) Các Khoa và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm phối hợp, triển khai thông báo kịp thời đến giảng viên biết về kế hoạch tổ chức tuyển chọn giảng viên cử đi đào tạo theo Đề án 89 để thực hiện đăng ký đào tạo

Chương V **KINH PHÍ, ĐÈN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO**

Điều 12. Kinh phí đào tạo

1. Kinh phí đào tạo do ngân sách nhà nước cấp hàng năm và được quy định cụ thể trong Thông tư số 30/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án 89.

2. Sau khi học viên hoàn thành khóa học và nhận bằng, viên chức được thưởng theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 13. Đền bù chi phí đào tạo

Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định 676/QĐ-ĐHSPTDTHN ngày 20/10/2022 của Trường ĐHSPTDTHN về việc ban hành quy định Đào tạo, bồi dưỡng viên chức Trường Đại học sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đơn vị trực thuộc Trường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp, các đơn vị gửi ý kiến phản ánh về Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông để báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

PHỤ LỤC 1

HỒ SƠ DỰ TUYỂN HỌC BỔNG ĐỀ ÁN 89 NĂM

Ngành học đăng ký dự tuyển:

Nước đăng ký dự tuyển:

Họ và tên: Nam/Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Cơ quan công tác:

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại cố định: Di động:

E-mail:

Danh mục các tài liệu của Hồ sơ dự tuyển, xếp theo thứ tự dưới đây:

(các bản sao phải hợp lệ và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, đánh dấu giấy tờ nộp trong Hồ sơ)

<input type="checkbox"/>	1.	Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 2);
<input type="checkbox"/>	2.	Xác nhận ứng viên đủ điều kiện tuyển dụng làm giảng viên sau khi có bằng tiến sĩ và Hợp đồng cam kết tuyển dụng làm giảng viên của một trường (đối với giảng viên nguồn)
<input type="checkbox"/>	3.	Bản cam kết (theo mẫu tại Phụ lục 3);
<input type="checkbox"/>	4.	Bản sao hợp lệ bằng, bảng điểm đại học; bằng và bảng điểm thạc sĩ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với trường hợp đang chờ cấp bằng;
<input type="checkbox"/>	5.	Bản sao hợp lệ chứng chỉ hoặc bằng đại học ngoại ngữ (nếu có) còn thời hạn giá trị theo quy định;
<input type="checkbox"/>	6.	Thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ có cùng chuyên ngành dự tuyển. (Phụ lục 5)
<input type="checkbox"/>	7.	Bản dịch công chứng văn bản của cơ sở đào tạo nước ngoài đồng ý tiếp nhận đào tạo thặng theo chương trình tiến sĩ đối với ứng viên tốt nghiệp đại học dự tuyển học thặng tiến sĩ; Bản dịch công chứng văn bản tiếp nhận đào tạo, văn bản đồng ý cấp học bổng toàn phần hoặc bán phần do cơ sở đào tạo, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài và trong nước cấp (nếu có);
<input type="checkbox"/>	8.	Đề cương nghiên cứu (Phụ lục 4)
<input type="checkbox"/>	9.	Bản kê khai danh mục các công trình khoa học đã công bố, đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia được cơ quan công tác hoặc cơ quan phê duyệt, công bố kết quả công trình xác nhận; các bài báo khoa học,.... (có minh chứng kèm theo)
<input type="checkbox"/>	10.	Bản sao công chứng các Bằng khen, Giấy khen, Giải thưởng,.....
<input type="checkbox"/>	11.	Giấy tờ khác (nếu có)...

PHỤ LỤC 2
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO THEO ĐỀ ÁN 89

I. Thông tin sơ yếu lý lịch

1. Họ và tên: Giới tính: Nam Nữ.

Dân tộc:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Chức vụ và cơ quan đang công tác: Thuộc Bộ, Ngành, Tỉnh:
.....

4. Hiện nay là giảng viên: Hợp đồng, từ ngày/tháng/năm.....

5. Địa chỉ gửi thư: Điện thoại: Cơ quan
..... Nhà riêng DD E-mail:

6. Quá trình đào tạo:

6.1. Đại học: Thời gian đào tạo: năm. Từ đến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo: Chính quy Không chính quy (ghi rõ):

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở đào tạo trong nước: Thời gian: từ đến.....

Cơ sở đào tạo nước ngoài: Thời gian: từ đến.....

Ngành đào tạo:..... Điểm trung bình học tập

toàn khóa:Điểm bảo vệ khóa luận tốt nghiệp:

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

6.2. Thạc sĩ: Thời gian đào tạo: năm. Từ đến

Trường:

Nước:

Hệ đào tạo:

Chính quy Không (ghi rõ):

Đào tạo phối hợp:

Cơ sở đào tạo trong nước:

Thời gian: từ đến.....

Cơ sở đào tạo nước ngoài: Thời gian: từ đến.....

Chuyên ngành:

Điểm trung bình học tập toàn khóa:

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp:

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

Nếu người dự tuyển đã từng học tại nước ngoài thì đề nghị cung cấp rõ thông tin các học bổng/nguồn tài trợ đã được hưởng để đi học nước ngoài:

ĐH, loại học bổng (chọn 1, 2,...theo danh mục liệt kê phía dưới):

ThS, loại học bổng (chọn 1, 2,...theo danh mục liệt kê phía dưới):

(1) Học bổng do ngân sách Nhà nước Việt Nam cấp (Bộ GDĐT cử đi học)

(2) Học bổng theo các đề án đào tạo phối hợp được Bộ GDĐT cấp kinh phí

(3) Học bổng diện Hiệp định (Bộ GDĐT cử đi học)

(4) Học bổng do cơ sở đào tạo nước ngoài/ cơ quan, tổ chức quốc tế cấp (ghi rõ tên nơi cấp học bổng):

(5) Nguồn tài trợ khác hoặc tự túc kinh phí (xin ghi rõ):.....

7. Trình độ ngoại ngữ:

Có chứng chỉ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: IELTSTOEFL. Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Tiếng: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Tiếng: Ngày cấp: Nơi cấp:

Bằng Đại học: Ngày cấp: Nơi cấp:

II. Thông tin ngành học, cơ sở đào tạo

1. Cơ sở đào tạo trong nước (chỉ đăng ký 01 trường nếu tham gia sơ tuyển đi đào tạo trong nước hoặc theo hình thức phối hợp):.....

2. Cơ sở đào tạo nước ngoài (chỉ đăng ký 01 trường nếu đăng ký sơ tuyển đi đào tạo ở nước ngoài):.....

3. Ngành học đăng ký:.....

4. Ngoại ngữ sẽ sử dụng khi được tuyển chọn đi đào tạo:

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG

....., ngày / /202...
(Người dự tuyển ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA GIẢNG VIÊN
(dành cho đối tượng là Giảng viên nguồn)

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

Tên tôi là: Sinh ngày.....
Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Hiện nay là:

Khi được Nhà trường cử đi học, tôi tự nguyện cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành nghiêm túc Quy chế quản lý du học sinh ở nước ngoài, quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp nhận các quy định hiện hành của Nhà nước về tài chính.
2. Phần đầu học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn.
3. Việc chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo chỉ thực hiện 01 lần trong cả quá trình học tập, nghiên cứu khi thời hạn được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án còn bằng hoặc hơn một nửa thời gian theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép.
4. Nếu bị buộc thôi học, không hoàn thành khóa học, hoàn thành khóa học nhưng không trở về Trường công tác,... sẽ bồi hoàn kinh phí theo qui định của Nhà nước và Nhà trường. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.
5. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo và làm việc lâu dài (gấp 2 lần thời gian đi đào tạo) theo sự điều động của Nhà trường.
6. Cam kết nếu trúng tuyển học bổng của cấp sẽ đi học theo đúng kế hoạch do yêu cầu.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những điều nêu trên và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nếu không thực hiện đúng bản cam kết này, tôi xin bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

....., ngày tháng năm

Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA GIẢNG VIÊN
(dành cho đối tượng là giảng viên cơ hữu)

Kính gửi: Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

Tên tôi là: Sinh ngày

Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hộ chiếu số: Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hiện nay là:

Khi được Nhà trường cử đi học, tôi tự nguyện cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Chấp hành nghiêm túc Quy chế quản lý du học sinh ở nước ngoài, quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường và chấp nhận các quy định hiện hành của Nhà nước về tài chính.

2. Việc chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo chỉ thực hiện 01 lần trong cả quá trình học tập, nghiên cứu khi thời hạn được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án còn bằng hoặc hơn một nửa thời gian theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép.

3. Nếu bị buộc thôi học, không hoàn thành khóa học, hoàn thành khóa học nhưng không trở về Trường công tác,... sẽ bồi hoàn kinh phí theo qui định của Nhà nước và Nhà trường. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

4. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo và làm việc lâu dài theo sự điều động của Nhà trường.

5. Cam kết làm việc tại Trường trong thời gian ít nhất 2 lần thời gian đào tạo hoặc theo sự điều động của Nhà trường.

6. Tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian đi học ở nước ngoài.

7. Cam kết nếu trúng tuyển học bổng của cấp sẽ đi học theo đúng kế hoạch do yêu cầu.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ những điều nêu trên và các quy định hiện hành khác có liên quan. Nếu không thực hiện đúng bản cam kết này, tôi xin bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường.

....., ngày tháng năm

Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

**ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU SINH
(DÙNG THAM KHẢO CHO DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ)**

I. NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU.

Nội dung đề cương nghiên cứu sinh gồm 3 phần chính sau đây:

1.1. Phần mở đầu:

- Lý do chọn đề tài:
- Mục đích nghiên cứu.
- Nội dung nghiên cứu.
- Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

1.2. Phần nội dung:

- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu.
- Cơ sở khoa học và phương pháp luận nghiên cứu.
- Dự kiến kết quả nghiên cứu.

1.3. Kết luận và kiến nghị:

- Kết luận
- Kiến nghị

1.4. Phụ lục:

- Danh mục những tài liệu tham khảo mà thí sinh đã thu nhập được.
- Danh mục những bài báo, nghiên cứu khoa học mà thí sinh đã viết.

II. QUI CÁCH TRÌNH BÀY

2.1. Trang bìa:

- Tên đề tài:
- Chuyên ngành, mã số:
- Họ và tên thí sinh:
- Cơ quan công tác Nhiệm vụ đang đảm nhiệm.

2.2. Nội dung:

Nội dung đề cương theo hướng dẫn tại mục 1.1, 1.2, 1.3 khoảng từ 5-6 trang trình bày trên giấy trắng khổ A4 đánh máy vi tính, phông chữ Times New Roman cỡ 14 nột kèm Hồ sơ dự tuyển sinh nghiên cứu sinh bao gồm 06 bản.

PHỤ LỤC 5

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ GIỚI THIỆU

(Dùng tham khảo cho dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ
toàn thời gian trong nước và nước ngoài)

Kính gửi: TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Họ và tên tôi là:

: Học vị:

Lĩnh vực khoa học hiện nay đang làm việc/ nghiên cứu / giảng dạy:

.....

Cơ quan công tác: Chức vụ:

Căn cứ Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ năm..... của Trường Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội; xét nguyện vọng cá nhân và đối chiếu các điều kiện cần thiết về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, tôi viết thư này giới thiệu:

Ông (Bà): sinh ngày tháng năm

Công tác tại:

Có các phẩm chất, năng lực và khả năng sau:

1. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
2. Năng lực hoạt động chuyên môn;
3. Phương pháp làm việc;
4. Khả năng nghiên cứu;
5. Khả năng làm việc theo nhóm;
6. Điểm mạnh và điểm yếu của người dự tuyển.

Ông (Bà): có đủ điều kiện dự tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ năm của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Tôi xin bảo đảm về những nội dung giới thiệu trên.

Người giới thiệu

(ký tên)